

# Chữ “Mình & Chữ Tôi”

*“Mình ơi tôi gọi là nhà,  
Nhà ơi tôi gọi mình là nhà tôi.”  
Bùi Giáng).*

Một nữ thi hào gọi cho tôi bài thơ và nói:

- Mình mới làm xong bài thơ, bạn mình đọc rồi cho mình biết ý kiến nha!

Tôi trả lời rằng:

- Cô thi sĩ ơi! Tôi với cô nào có phải là tình vợ chồng thắm thiết chi mô mà cô xưng hô (mình) với tôi ngọt như mía lùi vậy hử...?

## CHỮ MÌNH:

Trong bài viết này tôi không cần phải giải thích, phân tích gì thêm về “chữ mình” trong cách xưng hô như thế nào nữa, bởi vì tự xưa nay ai cũng biết chữ mình - đại từ xưng hô thân mật giữa hai người (nam, nữ), mà phần nhiều là ở trong tình vợ chồng. Theo: Hán Nôm: *Chữ “mình”* (喻, 喻) là một cách xưng hô âu yếm, tự thân nó đã nói lên sự yêu thương, sự chung tình tuyệt đối gần như bất di bất dịch - ranh giới đó không thể tan rã ra như sương buổi sáng. Và, cũng có thể nói đó là sự khẳng định (luật bất thành văn) không một ai chen ngang qua lẫn ranh đó. Chữ mình trong sâu thẳm là một sự cô độc, cô độc giữa đầm thẳm, diệu vợi, hy vọng nhưng lại ẩn giấu tự trong bản thân. Từ đó, một khi cất tiếng gọi “mình ơi” là màn sương cô đơn biến mất, một hơi nắng ấm tràn về từ cái nhìn, từ tay trong tay, từ cái nghiêng đầu dựa vào vai nhau - giây phút nồng ấm là một sự hồi sinh, sự rung động mãnh liệt của cả hai thực thể... - đó là hạnh phúc; đó là che chở.

Tiếng gọi “Mình ơi” không thảng thốt giục giã; không ồn ào giống tiếng búa bổ đinh tai nhức óc mà là tiếng của tâm lòng; của tình thương yêu vô cùng dịu êm thánh thiện. Tiếng gọi mình ơi kèm theo từng ánh mắt nặng trĩu ân tình; từng cử chỉ trân trọng, bày tỏ..., không gian lúc bấy giờ chỉ còn là nhịp đập của hai trái tim.

Theo: Hán Nôm, nếu viết thêm chữ “một” (沒) kèm theo thì sẽ thành ra chỉ có **“MỘT MÌNH”**, có nghĩa là “chìm mất, lặn mất (mặt trời)”. “Từ khước thiên biên nguyệt, một nhân tri”. (Ngoại trừ bóng trăng trên trời, chỉ có một người biết.). Do đó lúc đã ở một mình thì sự cam chịu ẩn kín trong lòng nỗi cô đơn, nỗi cô độc – khoảng vắng chính là nét dịu dàng là tha nhân, tất cả biến thành im lặng, - chẳng có một ai để đối thoại hay đối thoại với người nơi cõi xa xôi, với người ở phía “hàng hũu”. Lúc này chỉ có (cảm) chứ không thể (nhận), - không nhận không có nghĩa vô tình, mà “tình trong như đã...”. Tuy vậy, “một mình” tự vẫn nghe ra có vẻ đơn độc, song lẽ nếu hiểu thấu ra không phải là không có ai bên cạnh - mà “đã có” một ai đang chờ, họ có đầy đủ, hoàn hảo, kiên nhẫn chờ...! Thăm thẳm sâu trong “một mình” sẽ “liễu nhiên ư tâm”. (sáng tỏ trong lòng). Những điều kỳ vĩ từ vũ trụ bao la không có nghĩa là sẽ không gặp lại – một chu trình khép kín sẽ từ từ mở ra.

Chữ “mình” thiêng liêng, triu mến, hạnh phúc đã đi vào ca dao chứa đầy sự tha thứ, sự bao dung đùm bọc lẫn nhau bằng một tình yêu sâu đậm vô điều kiện, chứ không phải lòng trắc ẩn thương hại.

*“Mình nói với ta mình hãy còn son,  
Ta đi qua ngõ thấy con mình bò.  
Con mình những trấu cùng tro,  
Ta đi xách nước rửa cho con mình.”  
(Ca Dao).*

Hoặc:

- Trong lòng lo lắng, huyệt hẫng chẳng biết nhớ cái gì cho phải lúc bịn rịn ra về mà đành hỏi bằng quơ, hỏi cho có hỏi, như:

*“Mình về có nhớ ta chăng,  
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.”*

Không nhớ cái gì cho (đáng nhớ), lại đi nhớ hàm răng của nàng làm chi không biết nữa...!?

Đã có một Thúy Kiều khóc trước má Đạm Tiên – khóc cho một người con gái tài hoa đã chết từ xa xôi diệu vợi chưa hề một lần diện kiến. Tiếng khóc của cô Kiều là tiếng khóc của sự “đồng cảm”, của tức cảnh sinh tình.

*“Khóc than khôn xiết sự tình,  
Khéo vô duyên bấy là mình với ta!” (Kiều)*

Định mệnh hay số phận tự xưa cho tới hôm nay không bao giờ chịu đứng yên một chỗ. Duy chỉ có tình chồng vợ là sắt cầm hòa hợp - được nâng lên **“ĐẠO VỢ CHỒNG”**, nếu giữ được trọn đạo vợ chồng là coi như hoàn thiện một kiếp nhân sinh phù hợp với trời đất, phù hợp với giáo lý của các tôn giáo. Và, một khi đã thấy được “số mệnh” thì đừng có bận tâm cho đường về.

Tuy vậy, hiện nay nhiều người hiểu sai ý nghĩa chữ **“MÌNH”** và viết sai chữ mình trong thơ văn cũng như khi đối thoại... Tôi đọc nhiều bài thơ, bài văn thấy các tác giả lấy chữ “mình” để diễn tả nội tâm, trò chuyện thân mật nơi chốn đông người, nơi diễn đàn văn thơ rất bình thường như chồng vợ yêu thương thỏ thẻ với nhau nơi chốn riêng tư.

Biết rằng, chữ **“MÌNH”** nếu là “Danh Từ” thì: - Mình là bộ phận cơ thể của người, của động vật (không kể đầu chân tay). - “Để mình trần.”, - “Đau mình nhức mảy.”, - “Gieo mình xuống sông.”. Cá nhân, thì: - “Sống cho hết mình.” và “Một thân một mình.”. Bộ phận tạo ra hình dạng: - “Con thuyền đắm mình trong mưa to gió lớn.”, - “Con cá dày mình.”. Còn “Đại Từ: (khẩu ngữ) gọi chung lại một cách thân thiết: - “Bạn đi với mình.”, - “Bọn mình học chung trường.”. “*Mình ba đứa hôm nay gặp nhau nâng ly cà phê ngát mùi hương ngọt ngào. Chiều thu về gió lạnh đìu hiu thấy tâm tư dạt dào thấy buồn buồn làm sao...*”. Nhạc phẩm (Ly Cà Phê Cuối Cùng). Còn dùng để chỉ cho bản thân, thì: - “Lúc nào cũng nghĩ cho riêng mình.”, - “Mình làm mình chịu còn trách cho ai.”.

## CHỮ TÔI:

*“Tôi đứng bên này bờ dĩ vắng  
Thương về con nước ngại ngừng xuôi  
Những người em nhỏ bên kia ấy  
Ai biết chiều nay có nhớ tôi.”.*

Trích thơ: (Hoàng Trúc Ly).

Và:

*“Tôi trở lại căn nhà xưa đổ nát  
Tìm mồ chôn tình sa-mạc hoang-vu  
Kỷ-niệm nào tan theo vũng ảo-giác  
Tôi đứng băng-khuâng vuốt mắt sương mù.”.*

Trích thơ: (Trang Y Hạ.).

Ngày nay chữ “TÔI” biến mất trong văn chương, trong giao tiếp hằng ngày kể cả trong hành chánh, công sở và trên các trang mạng xã hội... Tất cả đều xưng (Anh, Em). Đáng nói hơn là mỗi khi gặp cấp trên đều xưng Anh, Em với vẻ khúm núm, cúi đầu... Đáng lo ngại hơn là xử dụng chữ mình một cách thiếu giáo dục, thậm chí có thể nói là “Mất Dạy, mất lịch sự”, mỗi khi tới nhà người khác thì nói trống không, nói không chủ ngữ. Ví dụ điển hình, như: “*Chào cả nhà.*”, “*Chào mọi người.*”, “*Mời mọi người.*”, “*Mời cả nhà.*”, “*Mình chào mọi người.*”, “*Mình chào cả nhà.*”. Hoặc: “*Mọi người có đọc thơ, văn của mình viết không?*”. “*Ngày mai mình có hẹn đi chơi.*”, “*Mình đang viết văn, làm thơ.*”, “*Mình không rảnh để nói chuyện với mấy người.*” “*Mình quay YouTube này cho các người xem.*”, “*Mình cảm ơn mọi người quan tâm tới mình.*”, “*Mình mời mọi người cùng ăn.*”.

(Phát ngôn không phân biệt lớn nhỏ, không kêu đích danh ai, chỉ nói trống không, ai hiểu thì hiểu.)

Thẳng thắn mà nói: những người kém học thức, mất nhân cách, thiếu tự trọng thì có thể bỏ qua, nhưng các vị trí thức; các vị có bằng cấp cao, các vị thi hào, văn hào, ký giả xài mấy câu văn đó ở trong tác phẩm thì thiết nghĩ không thể chấp nhận được. Thậm chí là làm hư hỏng tiếng Việt.

Ngày xưa, dưới mái trường miền Nam (Việt Nam Cộng Hòa), học sinh được dạy “Tiên Học Lễ, Hậu Học Văn” – qua môn “Công Dân Giáo Dục & Môn Đạo Đức”. Ví dụ: Đi ra đường gặp người lớn phải cúi đầu chào, gặp đám tang đi qua phải đứng lại dờ nón cúi đầu... Đi thưa, về dạ - xưng hô lễ phép. Ví dụ: Kính thưa quý vị! Kính chào quý vị! Kính chào quý ông bà! Kính thưa quý ông bà anh chị em! Kính mời ông bà bác chú cô dì dượng cầm đũa ăn bữa cơm lấy thảo! Thân mến chào bạn hữu xa gần...! Kính mời quý vị xem buổi trình diễn của chúng tôi... Những câu xưng hô lễ phép lịch sự tôn trọng còn nhiều lắm...!

## Giải Thích Thêm Về CHỮ LỄ:

(Thuyết Nhà Phật, có: “**BÁT ĐỨC**” là: (**Hiếu, – Đễ, – Trung, – Tín, – Lễ, – Nghĩa, – Liêm, – Si**). Nghĩa là chữ “**LỄ**” đã có từ rất lâu ở trong thuyết nhà Phật, chứ chẳng phải do ông Khổng Tử viết ra sau này. Theo Hán Tự, chữ “**Lễ**” 禮 = Đối xử bình đẳng chứ không cậy quyền thế, ý thế để bắt phải giữ lễ. Chữ Lễ 禮 (phồn thể) gồm hai phần: - Bên trái là bộ Thị “示”(Kính) - Tượng trưng cho các đấng thần linh, tôn giáo... Bên phải là chữ Phong “豐”. (Gói) : Biểu tượng cho lễ vật để cúng tế trời đất, tổ tiên ông bà cha mẹ...! Bản chất của chữ Lễ là không khoan tay cúi đầu khúm núm trước kẻ hèn, kẻ độc ác bất nhân mà đánh mất lòng tự trọng, nhân phẩm, nhân cách, tư cách và danh dự mà đó là sự **THÀNH TÂM**. Chữ “**Lễ**” qua giản thể “礼” thì mất chữ “Phong”. Do đó chữ Lễ không còn thần linh thiêng liêng, đạo lý cũng không cúng tế lễ vật. Chữ lễ Giản Thể có thể nói là “**Vô Thần**”....).

Tốt nhất là: “**Biết giữ chừng mực với những ai không tôn trọng với ta đó là cách ta giữ Lễ ”禮” với bản thân.**”.

Chữ “**TÔI**” (Hán Nôm) là đại danh xưng ngôi thứ nhất khẳng định vị trí vững vàng tự tin trước người đối diện dù người đối diện có cấp bậc chức vụ lớn ở trong xã hội cũng mặc kệ. Xưng “**TÔI**” là tự xác nhận Bản Lĩnh trước sự sợ hãi cũng như nể nang... Và, nếu có bắt tay thì phải bắt một tay, mắt nhìn mắt người đối diện, đứng thẳng người - tuyệt đối không cúi gập lưng khúm núm sợ sệt. Chữ **TÔI** khi xưng hô trước công chúng - nghĩa là xác định: - Nhân Cách, Tư Cách, lòng Tự Trọng của chính bản thân và Tự Hào, Hãnh Diện trước cộng đồng xã hội kể cả kẻ có quyền lực, còn nếu ở một nơi riêng tư chỉ có [hai người] hay ở trong gia đình thì muốn xưng hô cách nào thì tùy ý.

Chữ “**MÌNH**”, nghĩ theo cách nào, viết theo cách nào thì cũng chỉ quanh quẩn trong cái khung tình cảm nồng ấm rất tế nhị mà nhiều nhất là ở trong tình nghĩa vợ chồng.

*“Mình ơi, tôi vẫn đợi mình,  
Mình ơi, tôi vẫn chờ mình đợi tôi.”*

Trích thơ: (Trang Y Hạ).

Còn chữ “**TÔI**” chữ đó mới là cái chữ hun đúc ý chí trung trực, giữ lại danh dự trách nhiệm cho bản thân, cho xã hội, cho văn chương thi phú... Chữ **TÔI** đem lại cho con người niềm tự hào, tự tại, khẳng khái, hào sảng ngẩng cao đầu với nhân gian với trời đất.

Tôi mượn mấy câu thơ trong bài “Hai sắc Hoa Ti Gôn”, để tạm dừng bài văn tại đây.

*“Tôi nhớ lời người đã bảo tôi  
Một mùa thu trước rất xa xôi  
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã  
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi.” (TTKH).*

Trang Y Hạ. (Trần Phước Hân).  
San Francisco.